

Hải Phòng, ngày 25 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO**KẾT QUẢ KINH DOANH SẢN XUẤT NĂM 2025 &
KẾ HOẠCH KINH DOANH SẢN XUẤT NĂM 2026****Phần 1: Kết quả kinh doanh sản xuất năm 2025****I/ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH:**

Năm 2025 có rất nhiều thay đổi, các khó khăn của các năm trước vẫn tiếp tục kéo dài. Nhiều biến động, xung đột, điểm nóng nhiều nơi, khu vực, chính sách thuế, chiến tranh thương mại, tỷ giá và lạm phát ảnh hưởng rất lớn đến mọi hoạt động kinh doanh. Mặt khác chúng ta trải qua cuộc cách mạng lớn về sáp nhập tinh giản bộ máy và thay đổi các địa giới hành chính. Khách hàng cũng nhiều thay đổi trong quản lý điều hành. Năm 2025 cơ hội và thuận lợi với chúng ta là rất ít, khó khăn thách thức rất nhiều.

1. Thuận lợi:

- Hệ thống khách hàng truyền thống ổn định.
- Môi trường điều kiện làm việc, sản xuất của Traco thuận lợi, khách hàng chấp nhận các điều kiện định sẵn, kế thừa và truyền thống.

2. Thách thức:

- Yêu cầu chất lượng dịch vụ ngày càng cao, cạnh tranh quyết liệt, nhiều đối thủ.
- Khách hàng có nhiều thay đổi, các bộ phận linh hoạt, công tác marketing, nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành.
- Xây dựng kế hoạch bị động.

3. Cơ hội:

- Nhiều dự án, nhiều nhà máy, khu công nghiệp được khởi công và hoạt động.
- Có nhiều khách hàng mới, mặt hàng mới yêu cầu phục vụ.

4. Khó khăn:

- Trình độ, kỹ năng CBNV còn hạn chế.
- Làm việc theo lề lối cũ, thiếu chủ động sáng tạo.
- Nhiều quy định, chính sách mới chưa đáp ứng cho phù hợp.

II/ KẾT QUẢ KINH DOANH SẢN XUẤT:

Mặc dù trong năm qua khó khăn thách thức, rất nhiều biến động kinh tế xã hội liên tục kéo dài, thiên tai nhiều nơi. Nhưng chúng ta vẫn chủ động nắm bắt từng cơ hội và chúng ta đã đạt được các mục tiêu và hoàn thành kế hoạch đã đề ra cụ thể (số liệu theo báo cáo tài chính).

1. Kết quả kinh doanh sản xuất:

Chỉ tiêu	Sản lượng (T)	Doanh thu (Đ)	DTDV (Đ)	Lợi nhuận (Đ)
Kế hoạch	1.600.000	550.000.000.000	40.000.000.000	10.000.000.000
Thực hiện	1.826.000	510.000.000.000	67.805.818.032	16.810.977.058
Tỷ lệ	114%	92,7%	169%	168%

2. Các hoạt động khác:

- Đầu tư mới 01 ô tô con: 5.004.320.000đ
- Đầu tư mới 02 xe đầu kéo tại Phú Mỹ: 2.187.784.489đ
- Đầu tư 01 mooc tại TTLOG: 71.094.444đ
- Đầu tư văn phòng tại khu đô thị Bắc Sông Cấm: 22.813.761.833
- Đang làm thủ tục đầu tư kho Đình Vũ và kho Vật Cách.
- Hoàn thành chi trả cổ tức 18% năm 2024

3. Đánh giá hoạt động năm 2025:

- Kết quả nổi bật năm 2025 là các chỉ tiêu và kế hoạch chúng ta đã hoàn thành vượt mức. Chúng ta đã chứng minh sự đổi mới, linh hoạt và chủ động trong lãnh đạo, điều hành, quản lý với sự đồng thuận cao giữa HĐQT – cổ đông và NLĐ. Đây là nền tảng vững trãi và ổn định phát triển của công ty. Ngoài ra chúng ta đã chủ động thích ứng với những thay đổi, biến động, cùng nhau đồng thuận, gắn bó, chia sẻ khó khăn vì mục tiêu chung. Tuy nhiên còn một số hạn chế là chưa khai thác thị trường mới tiềm năng và yêu cầu của xã hội, công ty.

Phần 2: Kế hoạch kinh doanh sản xuất năm 2026

I/ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH:

- Năm 2026 sẽ còn rất nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp, xung đột gia tăng và các điểm nóng Mỹ -Trung Đông. Giá nhiên liệu thay đổi liên tục và tăng nhanh.
 - Nhiều chính sách mới có hiệu lực. Áp lực tỷ giá lãi suất, lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động thương mại và sản xuất nhiều khách hàng.
 - Cảng Hoàng Diệu dừng hoạt động. Di chuyển Ga đường sắt vận chuyển hàng hóa đến Cảng Vật Cách.
 - Các cảng xếp dỡ tàu bách hóa bị hạn chế.
 - Dịch chuyển giao nhận xếp dỡ từ trung tâm về các Cảng Đình Vũ – Nam Đình Vũ và Lạch huyện.
 - Các chi phí thường xuyên thay đổi và tăng mạnh (cước xếp dỡ của sà lan, ô tô...).
- Các yếu tố trên đã ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch KDSX năm 2026 của công ty.

II/ KẾ HOẠCH NĂM 2026:

1. Kế hoạch kinh doanh sản xuất:

Sản lượng (T)	Doanh thu (Đ)	DTDV (Đ)	Lợi nhuận (Đ)
1.500.000	400.000.000.000	40.000.000.000	10.000.000.000

2. Chiến lược và đầu tư:

- Các trung tâm kinh tế và cơ sở hạ tầng vận tải logistics đang dịch chuyển với nhiều dự án mới. Khu thương mại tự do, khu kinh tế chuyên biệt, khu kinh tế phía Nam. Đường sắt Lào Cai – Lạch huyện và nhiều dự án đồng bộ phát triển khác đang hình thành.
- Từ nay đến năm 2030 sẽ thay đổi rất lớn nên chúng ta phải xem xét định hướng cho phù hợp với nội dung:

a) Kế hoạch năm 2026:

- 2.1. Tập trung ổn định các khách hàng, mặt hàng truyền thống mặc dù khối lượng, hiệu quả không còn như trước.
- 2.2. Tập trung khai thác Tòa nhà 271 Lê Thánh Tông.
- 2.3. Lập kế hoạch khai thác Tòa nhà Khu đô thị Bắc Sông Cẩm.
- 2.4. Đầu tư 3 -:- 5 xe đầu kéo phục vụ vận chuyển cont khu vực Vật Cách, Đình Vũ

b) Chiến lược đầu tư 2026 -:- 2030:

- 2.5. Tập trung làm thủ tục và khởi công xây dựng kho Traco Đình Vũ, dự kiến giai đoạn 1: $5000m^2 \approx 35$ tỷ.
- 2.6. Xem xét hợp tác đầu tư kho Vật Cách: $3000m^2 \approx (15 -:- 20$ tỷ).
- 2.7. Tìm hiểu, nghiên cứu vị trí làm kho tại các vị trí ga đường sắt mới.
- 2.8. Lập dự án đầu tư kho bãi tại khu kinh tế Nam Đồ Sơn hoặc Đình.
- 2.9. Nghiên cứu xúc tiến bộ phận khai thác vận chuyển hàng hóa chất, hàng lỏng, hàng nguy hiểm (con người và phương tiện) ≈ 10 tỷ .
- 2.10. Công tác chăm lo NLĐ tiếp tục được quan tâm kịp thời, nâng cao giá trị vật chất, tinh thần, tạo động lực cho NLĐ tiếp tục làm việc.

III/ KẾT LUẬN:

Với thành tựu năm 2025 chúng ta đã đạt được. Năm 2026 sẽ còn tiếp tục rất nhiều khó khăn thách thức. Nhưng với sự đồng lòng của HĐQT – cổ đông và CBNV, chúng ta cùng quyết tâm cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch 2026 chúng ta đã đề ra.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS
- BGD
- Các cổ đông
- Lưu: VP



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Tuấn

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	So sánh TH25/TH24
1	Tổng doanh thu	522,577,909,317	501,536,417,192	104.20
2	Tổng chi phí	497,719,051,085	481,134,131,061	103.45
3	Lợi nhuận tài chính	(1,122,222,640)	(1,255,906,951)	
4	Lợi nhuận từ SXKD	23,736,635,592	19,146,379,180	123.97
5	Lợi nhuận khác	(1,809,801,962)	(1,451,454,391)	
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	21,926,833,630	17,694,924,789	123.92
7	Lợi nhuận sau thuế	16,810,977,058	14,077,510,376	119.42

5. Đầu tư năm 2025:

- Trong năm 2025, công ty đã đầu tư 01 xe ô tô con trị giá 5.004.320.000đ, 02 đầu kéo + 01 mooc trị giá 2.258.878.933, chi phí xây dựng cơ bản dở dang đầu tư văn phòng tại khu đô thị Bắc Sông Cấm: 13.084.656.293đ (tiếp tục đầu tư trong năm 2026).

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư để bãi Đình Vũ hoạt động dài hạn, đầu tư vào phần mềm quản lý hàng hóa.

- Đầu tư chi phí cải tạo sửa chữa, sơn sửa lại tòa nhà 271 Lê Thánh Tông khi kết thúc Hợp đồng cho thuê và tiếp tục nghiên cứu khai thác tòa nhà trong thời gian tới.

6. Giám sát tình hình tài chính của công ty

- Tại thời điểm 31/12/2025, giá trị tổng tài sản công ty đạt 231,44 tỷ đồng, tăng 10,97% so với năm 2024. Tỷ số thanh toán hiện hành $1,3 > 1$ thể hiện sự an toàn trong hoạt động tài chính của công ty, các khoản nợ đến hạn của công ty đều được đảm bảo khả năng thanh toán.

- Chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân: 14,52% thể hiện 100 đồng vốn chủ sở hữu bỏ ra thu được 14,52 đồng lợi nhuận. Tỷ số này dương cho thấy kết quả sản xuất kinh doanh đang có lãi. Trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, nhiều doanh nghiệp cạnh tranh cùng ngành nghề, công ty đã sử dụng vốn tương đối hiệu quả đem lại lợi nhuận cho công ty.

- Phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2025: 76,28 tỷ đồng, bằng 14,6% doanh thu thể hiện tốc độ thu hồi công nợ tương đối đều.

- Nợ phải trả đến ngày 31/12/2025: 112,38 tỷ đồng. Hệ số nợ = Nợ phải trả/Tổng tài sản: 48,56% phản ánh tài chính công ty ở mức độ an toàn, các khoản nợ đều có khả năng thanh toán khi đến hạn. Cơ cấu nợ phải trả chủ yếu gồm các khoản phải trả nhà cung ứng và vay ngắn hạn.

- Phòng Tài chính kế toán phối hợp với phòng kinh doanh đẩy nhanh công tác thanh quyết toán các lô hàng đã thực hiện xong, thu hồi công nợ.

7. Kiểm tra thực hiện quyền lợi của cổ đông và người lao động

- Quyền lợi của cổ đông: cổ tức năm 2024 là 18% đã được chia trong năm 2025 đúng thời gian quy định.

- Chế độ của người lao động như tiền lương, thưởng, các loại bảo hiểm, bảo hộ lao động, phúc lợi được công ty thực hiện đầy đủ.

8. Thẩm định BCTC

- BCTC công ty đã phản ánh trung thực tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh sản xuất của công ty, BCTC được lập đúng chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp.

9. Đánh giá chung

Năm 2025 tình hình kinh doanh sản xuất công ty gặp nhiều khó khăn do xung đột, chiến tranh thương mại, tỷ giá, chính sách thuế, thị trường cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề của từng lô hàng, mặt hàng thậm chí đến từng tàu. Tuy nhiên Hội đồng quản trị đã chủ động bám sát mục tiêu, định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, thống nhất với Ban giám đốc công ty đưa ra định hướng, giải pháp triển khai kinh doanh sản xuất với mục tiêu luôn giữ vững các chuỗi dịch vụ Logistics với các khách hàng, mặt hàng chủ lực: phân bón, nguyên liệu sản xuất phân bón, sắt thép và các mặt hàng khác, khai thác kho bãi, văn phòng. Đồng thời cơ cấu lại tổ chức bộ máy, nhân sự, quản lý, công tác đầu tư, tài chính, an ninh, an toàn, điều chỉnh tăng tiền lương, chế độ phụ cấp đảm bảo việc làm ổn định, thu nhập cao. Năm 2025 công ty có DTDV cao nhất so với 3 năm qua.

II/ Kết quả hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

1. Nhân sự BKS nhiệm kỳ VI (2025-2029)

- Ngày 25/04/2025, Đại hội nhiệm kỳ VI (2025-2029) đã bầu Ban kiểm soát gồm 03 người:
 - + Ông Nguyễn Viết Thương - Trưởng ban
 - + Ông Nguyễn Quốc Văn - Ủy viên
 - + Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Ủy viên
- Thù lao Ban kiểm soát được chi trả theo đúng mức ĐHĐCĐ thường niên hàng năm phê duyệt.

2. Thực hiện nhiệm vụ BKS năm 2025

- BKS đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên giám sát HĐQT thực hiện đúng các Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông đã thông qua.
- Giám sát các hoạt động của HĐQT trong việc quản lý, điều hành hoạt động KDSX của công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- BKS đã có chương trình cụ thể để tiếp và làm việc với các cổ đông và người lao động. Trong năm 2025 cổ đông và người lao động không có đơn, thư ý kiến nào về tổ chức hoạt động KDSX của công ty.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt tình hình KDSX của công ty.
- Giám sát tình hình tài chính, quản lý và sử dụng vốn, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh theo quý, năm.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực BCTC đã được kiểm toán.
- Đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập BCTC của công ty.
- Đôn đốc công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ.

3. Phương hướng hoạt động của BKS năm 2026

- Kiểm tra, giám sát công tác kế toán và lập BCTC của công ty, thẩm định BCTC đã được kiểm toán của công ty.
- Giám sát HĐQT thực hiện đúng các nghị quyết của ĐHĐ cổ đông đã thông qua.
- Tiếp tục kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành KDSX của HĐQT, BGĐ theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty.
- Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn.
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

III/ Kiến nghị của BKS năm 2026.

- Năm 2026 thị trường trong và ngoài nước có kỳ vọng được ổn định, tăng trưởng nếu các điểm nóng xung đột, chiến tranh trên thế giới được chấm dứt. Nhưng trước mắt việc KDSX của Traco sẽ gặp rất nhiều khó khăn.
- Cảng Hoàng Diệu, ga Hải Phòng sẽ chấm dứt hoạt động từ 2026 mất đi lợi thế kinh doanh, sản lượng của công ty được thông qua cảng.
- Thị trường cạnh tranh gay gắt đối với các doanh nghiệp cùng ngành nghề, cạnh tranh từng hợp đồng, từng lô, từng mặt hàng, thậm chí của từng tàu...
- Chiến tranh trung đông thị trường nhiên liệu tăng, thay đổi liên tục ảnh hưởng trực tiếp cước vận tải và các dịch vụ khác.
- Chính sách về quản lý, về kinh doanh, thuế, môi trường, tỷ giá lạm phát ...
- Việc kinh doanh khai thác tòa nhà 271 Lê Thánh Tông.
- Nếu theo kế hoạch DT, DTDV của BGĐ đề ra thì không đủ để trả lương cho NLĐ năm 2026.

Từ các khó khăn trên BKS kiến nghị:

- Tiếp tục cơ cấu lại tổ chức bộ máy nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng các chuỗi dịch vụ Logistics, tối ưu hóa các chi phí để nâng cao tính cạnh tranh khốc liệt của thị trường.
- Đẩy nhanh thu hồi công nợ, khai thác, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, tránh rủi ro về công nợ.
- Quyết toán kịp thời từng lô hàng, mặt hàng, từng tàu... giảm thiểu ứ đọng vốn.
- Đẩy nhanh tiến độ, khai thác, sử dụng đối với các bất động sản đã được đầu tư nhằm thu hồi dòng tiền.

Thay mặt cho BKS tôi đã Báo cáo các hoạt động của BKS công ty năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc đại Hội thành công tốt đẹp.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Viết Thưởng

Nơi nhận:

- HĐQT
- BKS
- Lưu VP

Hải Phòng, ngày 24 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

"Về kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025 và dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS, TKCT năm 2026"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CPVT 1 Traco

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025:

TT	Chi tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025, trong đó:	27.892.227.162
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	16.810.977.058
1.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước	11.081.250.104
2	Phương án phân phối lợi nhuận, trong đó:	17.184.980.000
2.1	Trích lập các quỹ:	8.000.000.000
	- Quỹ khen thưởng	2.000.000.000
	- Quỹ phúc lợi	2.000.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	4.000.000.000
2.2	Chia cổ tức năm 2025 (20% vốn điều lệ)	9.184.980.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại chuyển sang năm sau	10.707.247.162

II. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, TKCT năm 2026:

TT	Chức danh	Số tiền (VNĐ/người/tháng)	TT	Chức danh	Số tiền (VNĐ/người/tháng)
1	Hội đồng quản trị		2	Ban kiểm soát	
	- Chủ tịch	4.000.000		- Trưởng ban	3.000.000
	- Phó chủ tịch	3.000.000		- Thành viên	1.500.000
	- Ủy viên	2.000.000	3	Thư ký Công ty	800.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- Như K/g
- HĐQT, BKS
- Lưu VPCTy, TKCT



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Thị Bích Thủy



CÔNG TY CPVT 1 TRACO
BAN KIỂM SOÁT

Số: 02/2026/TT-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====o0o=====

Hải Phòng, ngày 13 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

“Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026”

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài Chính công bố và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2025.

Căn cứ điều lệ công ty cổ phần vận tải 1 Traco và chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC hàng năm của Công ty Cổ phần Vận tải 1 Traco. Nay ban kiểm soát xin trình với Đại hội đồng Cổ đông vv lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 như sau.

- Ban kiểm soát tìm hiểu và đánh giá 3 đơn vị có đủ điều kiện kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC cho công.
- 1- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 - 2- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
 - 3- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY – Chi nhánh Hải Phòng
- Căn cứ chất lượng dịch vụ, mức phí kiểm toán và kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng. Đồng thời có khả năng đáp ứng được yêu cầu của Traco về phạm vi và tiến độ kiểm toán, Ban kiểm soát đề nghị ĐHĐCĐ lựa chọn **Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY – Chi nhánh Hải Phòng** là đơn vị kiểm toán BCTC Công ty năm 2026.

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, B.TGĐ;
- Website Công ty
- Lưu BKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Viết Thương

CÔNG TY CP VẬN TẢI 1 TRACO

Trụ sở chính: số 45 Đinh Tiên Hoàng,
p. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam
MST: 0200380768

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2025
(đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY -
Chi nhánh Hải Phòng)

I. Bảng cân đối kế toán

TT	Nội dung	31/12/2025	31/12/2024	SS %
I Tài sản ngắn hạn		145.310.549.821	138.189.403.980	105,15
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	24.026.534.885	13.993.807.852	171,69
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	109.711.167.718	117.902.057.255	93,05
4	Hàng tồn kho	10.464.266.980	5.757.539.441	181,75
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.108.580.238	535.999.432	206,82
II Tài sản dài hạn		86.129.075.633	70.363.738.008	122,41
1	Tài sản cố định	73.864.212.895	57.417.999.431	128,64
	- Tài sản cố định hữu hình	57.647.414.575	54.213.338.644	106,33
	- Tài sản cố định vô hình	3.132.142.027	3.204.660.787	97,74
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.084.656.293		
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	400.000.000	400.000.000	100,00
3	Tài sản dài hạn khác	11.864.862.738	12.545.738.577	94,57
	Tổng cộng tài sản	231.439.625.454	208.553.141.988	110,97
III Nợ phải trả		112.378.759.201	96.036.770.793	117,02
1	Nợ ngắn hạn	111.478.759.201	95.136.770.793	117,18
2	Nợ dài hạn	900.000.000	900.000.000	100,00
IV Vốn chủ sở hữu		119.060.866.253	112.516.371.195	105,82
1	Vốn chủ sở hữu	119.060.866.253	112.516.371.195	105,82
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.924.900.000	45.924.900.000	100,00
	- Thặng dư Vốn cổ phần	4.318.054.800	4.318.054.800	100,00
	- Vốn khác của chủ sở hữu	800.752.380	800.752.380	100,00
	- Quỹ ĐTPPT	40.089.931.911	36.089.931.911	111,08
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.892.227.162	25.347.732.104	110,04
	- Nguồn Vốn đầu tư XDCB	35.000.000	35.000.000	100,00
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác			
	Tổng cộng nguồn vốn	231.439.625.454	208.553.141.988	110,97

II. Kết quả hoạt động kinh doanh

TT	Chi tiêu	Năm 2025	Năm 2024	SS %
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	522.577.909.317	501.536.417.192	104,20
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	522.577.909.317	501.536.417.192	104,20
4	Giá vốn hàng bán	454.772.091.294	446.690.772.660	101,81
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.805.818.023	54.845.644.532	123,63
6	Doanh thu hoạt động tài chính	137.367.688	85.991.400	159,75
7	Chi phí tài chính	1.259.590.328	1.341.898.351	93,87
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.946.959.791	34.443.358.401	124,69
10	LN thuần từ hoạt động kinh doanh	23.736.635.592	19.146.379.180	123,97
11	Thu nhập khác	2.332.645.422	413.631.936	563,94
12	Chi phí khác	4.142.447.384	1.865.086.327	222,10
13	Lợi nhuận khác	(1.809.801.962)	(1.451.454.391)	124,69
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.926.833.630	17.694.924.789	123,92
15	CP thuế TNDN hiện hành	5.115.856.572	3.617.414.413	141,42
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	16.810.977.058	14.077.510.376	119,42
17	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	3.661	2.630	139,19

III. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

TT	Chỉ tiêu		Năm 2024	SS %
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng Tài sản		37,21	33,74
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng Tài sản		62,79	66,26
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		48,56	46,05
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		51,44	53,95
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Hiện hành (Tổng TSNH/Nợ phải trả NH)		1,30	1,45
	- Nhanh (TSNH - HTK)/Nợ NH)		1,21	1,39
	- Tức thời (Tiền và tương đương tiền)/Nợ NH)		0,22	0,15
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (LNST)	%		
	- Tỷ suất LNST/ Tổng Tài sản bình quân		7,64	7,24
	- Tỷ suất LNST/ Doanh thu thuần		3,22	2,81
	- Tỷ suất LNST/ nguồn vốn chủ sở hữu bình quân		14,52	12,84



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Minh Tuấn